TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2017/HSST
Ngày 15-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ An Toàn
2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2017/QĐXX –HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, đối với:

Bị cáo A, sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: , phường M, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: phường M, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông B và bà C; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt ngày 25 tháng 8 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B (có mặt).

Bị hại: Chị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: đường Q, phường N, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người làm chứng: Anh T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bực tức về việc rủ rê chị H đến sử dụng chung ma túy nhưng chị H không đến nên khoảng 9 giờ ngày 23/7/2017, A lấy một con dao bấm dài khoảng 20cm rồi điều khiển xe mô tô biển số 72F3 – 1114 chạy đến phòng trọ của chị H ở đường P, phường L, TP B bắt chị H đến nơi bọn A đã sử dụng ma túy để nói chuyện. Khi đến nơi, thấy chị H đang ở trên gác, A leo lên rồi dùng dao đe dọa, khống chế và dùng tay tát 2,3 cái vào mặt, sau đó kề dao vào cổ chị Hiếu bắt chị Hiếu phải đi theo Hải đến gặp T để nói chuyện. Thấy A làm như vậy, một số người bạn của chị H ở trong phòng trọ đã can ngăn khuyên nhủ A nhưng A không nghe mà còn dùng dao đe dọa và chửi mắng họ. Do sợ A gây thương tích cho mình và những người khác nên chị H phải làm theo yêu cầu của A. Sau đó, chị H đi trước A đi phía sau đến nơi A để xe mô tô yêu cầu chị H lên xe rồi chở chị H đến phòng số 555 nhà nghỉ X ở Khu đô thị D, phường Đ, Tp. B gặp T. Tại đây, A tiếp tục la mắng chị H còn chị H ngồi khóc kể lại toàn bộ sự việc cho T nghe lý do vì sao tối hôm trước chị không đến sử dụng ma túy với T và A được. Nghe chị H trình bày, T khuyên A không được hành động như vậy. Khi cả ba đang nói chuyện với nhau thì Công an phường Đ, Tp. B tới kiểm tra mời về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 15/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. B đã truy tố bị cáo A về tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 123 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có yêu cầu giải quyết về bồi thường, trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo A về tội "Bắt người trái pháp luật" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm dài khoảng 20cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 9 giờ ngày 23/7/2017, tại phòng trọ đường P, phường L, Tp. B thì A đã dùng một con dao bấm khống chế, đe dọa và dùng tay tát chị H 02-03 cái vào mặt rồi bắt ép chị H ra xe mô tô chở tới phòng số 555 nhà nghỉ X ở Khu đô thị D, phường Đ, Tp. B. Dù không có chức năng, thẩm quyền nhưng bị cáo có hành vi, lời nói đe dọa, tạo áp lực, khống chế bắt buộc bị hại lên xe chở đi trái ý muốn của bị hại là hành vi cấu thành tội "Bắt người trái pháp luật". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp.B truy tố bị cáo A về tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; xâm phạm đến quyền tự do thân thể, quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của công dân. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng chung xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Năm 2009, bị cáo bị TAND thành phố B tuyên phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 05/01/2016 bị Công an phường N, thành phố B ra QĐ xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và xem xét nhân thân của bị cáo khi lượng hình là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm dài khoảng 20cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá theo biên bản giao nhận vật chứng số 33/BB.THA ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội "Bắt người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo A **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm dài khoảng 20cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá theo biên bản giao nhận vật chứng số 33/BB.THA ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3 Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

4. Về án phí: bị cáo A phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Huyền

-